

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ -ST

Ngày: 31/8/2017

V/v tranh chấp: Ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khuynh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 439/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXX ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1980.

HKTT: P305 lô 2 ngõ 449, tổ 23 phường N, quận L, Hà Nội.

(Anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thu H - Sinh năm: 1983.

HKTT: Số 220 nhà I17 TC , phường H , quận Đ , Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Đội 36 – Phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện G, TP. Hà Nội (nay là UBND phường N, quận L, TP. Hà Nội) ngày 28/01/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 23 phường N, quận L, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng kinh tế gia đình. Chị H làm gì anh không hề biết, anh đã khuyên can nhiều nhưng chị H không thay đổi. Từ đó, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều bất hòa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Tháng 10/2012, chị H vi phạm pháp luật và đến tháng 3/2014 thì bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử 9 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay chị H đang thụ án tại đội 36 – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên. Nay, anh Nguyễn Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thu H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 22/5/2004 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 19/7/2008. Khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con. Hiện nay, anh H đang làm nhân viên công ty truyền thông giải trí C, thu nhập trung bình hàng tháng 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh khẳng định vợ chồng anh chị không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp anh chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Theo lời khai của chị Lê Thu H trình bày:

Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, TP. Hà Nội ngày 28/01/2003.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cách xây dựng kinh tế gia đình. Cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, xô xát, cãi vã, không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2010 đến nay. Tháng 10/ 2012, chị H vi phạm pháp luật và đến tháng 3/2014 thì bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử 9 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay chị H đang thụ án tại đội 36 – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 22/5/2004 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 19/7/2008. Khi ly hôn, chị H đồng ý để anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và xin tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con do chị đang thụ án tại trại giam.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị khẳng định vợ chồng anh chị không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp anh chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H và bị đơn là chị Lê Thu H đều có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ trình tự theo thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 22/5/2004 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 19/7/2008. Khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị H. Về tài sản chung: do không có tranh chấp, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh Nguyễn Thanh H khởi kiện vụ án về việc “ Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là chị H có HKTT tại Số 220 nhà I17 TC , phường H , quận Đ , Hà Nội, anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H đã có đơn xin lựa chọn tòa án giải quyết là TAND quận Long Biên nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện G, TP. Hà Nội (nay là UBND phường N, quận L, TP. Hà Nội) ngày 28/01/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm về cách xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên xô xát và cãi vã. Vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến thiếu niềm tin về nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2010. Quá trình ly thân, chị H bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 9 năm tù. Hiện nay chị H đang thụ án tại đội 36 – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên. Cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Thanh H xin được ly hôn đối với chị Lê Thu H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đang thụ án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên khó có khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H đối với chị Lê Thu H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 22/5/2004 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 19/7/2008. Khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Lê Thu H đóng góp phí tổn nuôi con.

Xét thấy chị H hiện đang chấp hành án tại đội 36 – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên, việc giao con chung cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị H do anh Nguyễn Thanh H không có yêu cầu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

* **Về tài sản chung:** không có yêu cầu và tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* **Về án phí:** Anh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thu H

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 22/5/2004 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 19/7/2008 cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5711 ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Chị Lê Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND p.N - L - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà